

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 13-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Sử
2. Ông Phan Văn Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tuấn A, sinh năm 1994 tại huyện Gi, tỉnh Ninh Bình (Tên gọi khác: Không). Nơi cư trú: Xóm 5, Thôn L, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị Ph; có vợ là Vũ Thị Ch sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm 5, Thôn L, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

+ Chị Vũ Thị Ch, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm 5, Thôn L, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm 5, Thôn L, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1993; Anh Trần Văn T sinh năm 1982. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, Lê Tuấn A đi làm thuê tại tỉnh Lạng Sơn trên đường về đến Bến xe khách tỉnh Lạng Sơn đã nảy sinh ý định mua pháo nổ về sử dụng vào dịp Tết nguyên đán 2021. Tại đây Lê Tuấn A đã gặp một người nam giới (*không xác định được tên, tuổi, địa chỉ*) hỏi mua pháo nổ thì người nam giới đồng ý bán cho Lê Tuấn A 01 bọc pháo nổ và 03 hộp pháo nổ với giá 2.700.000 đồng. Sau khi mua được số pháo nổ trên thì Lê Tuấn A đã bỏ số pháo nổ vào 01 túi nilon màu đen nhằm tránh bị phát hiện rồi đi xe khách mang về nhà. Khi về đến nhà Lê Tuấn A đã bỏ 01 bọc pháo vào hộp giấy cát tông màu vàng và bỏ 03 hộp pháo vào 01 hộp giấy cát tông màu vàng nâu cất giấu trên nóc tủ đựng quần áo ở phòng ngủ tầng 2 của mình chờ đến dịp tết nguyên đán thì đem ra sử dụng.

Sáng ngày 18/01/2021, Lê Tuấn A tiếp tục nảy sinh ý định đi mua pháo nổ về để sử dụng trong dịp Tết nguyên đán 2021. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE biển kiểm soát 35N1- 218.45 đi từ nhà đến khu vực xã Gi, huyện N để tìm mua pháo nổ. Khi đi đến khu vực chợ Mỹ thuộc địa phận thôn M, xã Gi, huyện N thì Lê Tuấn A gặp một người nam giới (*Không biết tên, tuổi và địa chỉ*). Lê Tuấn A đi lại gần và hỏi: “*Anh có pháo bán không?*”, Người nam giới trả lời: “*Có, tôi có loại pháo dàn 36 quả và pháo trứng, pháo dàn giá 800.000đồng một bộ, pháo trứng 20.000đồng một quả, muốn mua loại nào?*” Lê Tuấn A nói: “*Bán cho em một bộ pháo dàn 36 và 20 quả pháo trứng*”. Người nam giới đồng ý bán và bảo Lê Tuấn A đứng đợi để đi lấy pháo. Sau đó người này điều khiển xe mô tô (*Không xác định được nhãn hiệu và biển kiểm soát*) đi đến chỗ cất dấu pháo một lúc sau quay lại chỗ Tuấn Anh đứng và bảo “*Đưa tiền đây*”. Lê Tuấn A lấy số tiền 1.200.000đồng trong cốp xe mô tô của mình đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi lấy từ giá để xe phía trước xe mô tô đưa cho Lê Tuấn A một túi nilon màu đen. Lê Tuấn A mở ra kiểm tra xác định đúng là loại pháo nổ loại pháo dàn 36 quả và pháo trứng nên để túi nilon màu đen tại giá để xe mô tô của mình rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn người nam giới bán pháo cũng điều khiển xe mô tô đi luôn.

Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Tuấn A đi về đến khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn H, xã Gi, huyện N thấy Tuấn Anh có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe mô tô để kiểm tra. Lúc này biết không thể che giấu được việc mua pháo nổ của mình nên khi dừng xe mô tô thì Lê Tuấn A đã giao nộp 01 túi nilon màu đen bên trong đựng pháo nổ đồng thời khai nhận đó là pháo nổ vừa mua về nhằm mục đích sử dụng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thấy bên trong túi nilon màu đen có 01 hộp giấy được bọc ngoài bằng giấy màu

đỏ vàng có kí tự nước ngoài, mặt trên của hộp được bọc bằng giấy màu vàng, mặt dưới của hộp được bọc bằng giấy màu nâu có 02 dây dẫn màu xanh gắn với hộp KT (14,5x15,5x14,7)cm và 20 quả hình quả bóng điện tròn mỗi quả phía trên hình trụ tròn có chiều dài 2,5cm, đường kính 2,5cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng có kí tự nước ngoài màu đen phía trên hình cầu có đường kính 4,3cm, bọc giấy màu nâu. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của Lê Tuấn A 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.350.000đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE biển kiểm soát 35AN1- 218.45.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tuấn A, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 bọc nilon màu trắng có chữ màu đen, bên trong có 32 ống hình trụ tròn, mỗi ống có đường kính 2,4cm, bọc có KT (19,2x9,5x9,8)cm và 03 hộp đều có KT (17,7x17,5x10)cm, bên ngoài mỗi bọc đều được bọc bằng giấy màu đỏ đen tím có kí tự nước ngoài, trên mặt mỗi hộp được bọc bằng giấy màu vàng có chữ “KK” mặt dưới của cả 03 hộp được bọc bằng giấy màu nâu.

Cân xác định khối lượng pháo nổ đã thu giữ của Lê Tuấn A, cụ thể:

- 01 hộp có KT (14,5x14,5x14,7)cm bên ngoài bọc bằng giấy màu đỏ vàng có kí tự nước ngoài mặt trên của hộp được bọc bằng giấy màu vàng, mặt dưới của hộp được bọc bằng giấy màu nâu, có 02 dây dẫn màu xanh gắn với hộp có khối lượng 1,35kg. Kí hiệu M1.

- 20 quả hình bóng điện trong, mỗi quả phía dưới hình trụ tròn có chiều dài 2,5cm, đường kính 2,5cm, bên ngoài bọc bằng giấy màu vàng có kí tự chữ nước ngoài màu đen, phía trên hình cầu có đường kính 4,3cm bọc giấy màu nâu có tổng khối lượng là 0,85kg. Kí hiệu M2.

- 01 bọc nilon màu trắng có chữ màu đen có KT (19,2x9,5x9,8)cm, bên trong có 32 ống hình trụ tròn, mỗi ống có đường kính 2,4cm có khối lượng 0,95kg. Kí hiệu M3.

- 03 hộp đều có KT (17,7x17,5x10)cm, bên ngoài mỗi hộp đều được bọc bằng giấy màu đỏ đen, tím có kí tự chữ nước ngoài trên mặt mỗi hộp được bọc bằng giấy màu vàng có chữ “KK” mặt dưới của cả 03 hộp được bọc bằng giấy màu nâu, 03 hộp có tổng khối lượng 5,75 kg. Kí hiệu M4 để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 166 KLGD-PC09-ChN ngày 27/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Các mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1, M2, M3 và M4 đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ).

Khối lượng của các mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1 là 1,415kg; M2 là 0,820kg; M3 là 1,003kg; M4 là 5,747kg. Tổng khối lượng các mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1, M2, M3 và M4 là 8,985kg (Tám phẩy chín trăm tám mươi lăm ki lô gam).

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 01(một) hộp pháo nổ kí hiệu M1 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 1.379kg.

- 18 (mười tám) quả pháo nổ ký hiệu M2 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 0,740kg.

- 01 (một) hộp pháo nổ kí hiệu M3 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 0, 942kg;

- 03 (ba) hộp pháo nổ ký hiệu M4 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 5,634kg.

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 34/CT - VKS ngày 18/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Đề nghị không áp dụng phạt bổ sung với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp giấy cát tông màu vàng có chữ “*Nước tăng lực Number 1*” tại 05 mặt của hộp, có kích thước (24 x 19 x 37,5)cm; 01 túi nilon màu đen niêm phong ban đầu; 01 hộp giấy cát tông màu vàng, kích thước (23 x 21,5 x 24)cm; 01 hộp cát tông màu vàng nâu có kích thước (30,5 x 33,2 x 27)cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bia cát tông được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 166/KLGĐ- PC09- ChN ngày 27/01/2021, bên trong gồm: 01(một) hộp pháo nổ kí hiệu M1 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 1.379kg. 18 (mười tám) quả pháo nổ ký hiệu M2 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 0,740kg. 01 (một) hộp pháo nổ kí hiệu M3 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 0, 942kg; 03 (ba) hộp pháo nổ

ký hiệu M4 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 5,634kg. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp giấy cát tông màu đỏ nâu có in chữ *Omeli* tại 4 mặt của hộp giấy, hộp có hộp giấy có kích thước (42x26,5x26,5)cm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 18/01/2021, tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Hoàng Long, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Gi phát hiện bắt quả tang Lê Tuấn A có hành vi cất giấu trái phép 01 hộp pháo nổ (loại pháo dân 36 quả) và 20 quả pháo nổ có tổng khối lượng là 2,235kg nhằm mục đích sử dụng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tuấn A đã thu giữ 01 bọc pháo nổ và 03 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 6,75 kg trên nóc tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của Lê Tuấn A. Tổng khối lượng pháo nổ Lê Tuấn A cất giấu trái là 8,895 kg nhằm mục đích sử dụng.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Điều 191: Tội tàng trữ hàng cấm.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309, và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;
.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, gây mất trật tự trị an. Ngoài ra, hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ pháo nổ là hiện tượng xuất hiện trở lại của xã hội trong thời gian gần đây, cũng chính là hành vi pháp luật cấm. Từ đó, ảnh hưởng không tốt đến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, niềm mong mỏi của nhân dân là xây dựng một đất nước phát triển với những văn hóa văn minh, tiến bộ. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung

Xét về tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, tính chất của tội phạm là ít nghiêm trọng quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành nghiêm báo gọi của cơ quan tiến hành tố tụng, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo bằng hình phạt chính không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ pháo để đốt không mang tính vụ lợi nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ví da màu đen và số tiền 2.350.000 đồng thu giữ của Lê Tuấn A. Quá trình điều tra xác định chiếc ví da màu đen là tài sản hợp pháp của Lê Tuấn A và số tiền 2.350.000đồng là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Chung, sinh năm 1998, trú tại xóm 5, Lỗi Sơn, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình là vợ

của Lê Tuấn A không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Lê Tuấn A và chị Vũ Thị Chlà phù hợp.

- Đối với 01 vỏ hộp giấy cát tông màu vàng có chữ “*Nước tăng lực Number 1*” tại 05 mặt của hộp, có kích thước (24 x 19 x 37,5)cm; 01 túi nilon màu đen niêm phong ban đầu; 01 hộp giấy cát tông màu vàng, kích thước (23 x 21,5 x 24)cm; 01 hộp cát tông màu vàng nâu có kích thước (30,5 x 33,2 x 27)cm, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 thùng bia cát tông được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 166/KLGĐ- PC09- ChN ngày 27/01/2021, bên trong gồm: 01(một) hộp pháo nổ kí hiệu M1 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 1.379kg. 18 (mười tám) quả pháo nổ ký hiệu M2 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 0,740kg. 01 (một) hộp pháo nổ kí hiệu M3 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 0,942kg; 03 (ba) hộp pháo nổ ký hiệu M4 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 5,634kg. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 191 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự .

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng bia cát tông được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 166/KLGD- PC09- ChN ngày 27/01/2021, bên trong gồm: 01(một) hộp pháo nổ ký hiệu M1 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 1.379kg. 18 (mười tám) quả pháo nổ ký hiệu M2 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 0,740kg. 01 (một) hộp pháo nổ ký hiệu M3 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 0,942kg; 03 (ba) hộp pháo nổ ký hiệu M4 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 5,634kg. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp giấy cát tông màu vàng có chữ “*Nước tăng lực Number 1*” tại 05 mặt của hộp, có kích thước (24 x 19 x 37,5)cm; 01 túi nilon màu đen niêm phong ban đầu; 01 hộp giấy cát tông màu vàng, kích thước (23 x 21,5 x 24)cm; 01 hộp cát tông màu vàng nâu có kích thước (30,5 x 33,2 x 27)cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ hộp giấy cát tông màu đỏ nâu có in chữ *Omeli* tại 4 mặt của hộp giấy, hộp có hộp giấy có kích thước (42x26,5x26,5)cm.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH